TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2026/HS-ST
Ngày: 10-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Ngân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Bình Hoà.

2. Bà Huỳnh Thị Thuỳ Dương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Thoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Vào các ngày 04 và 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 125/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên toà số 13/2026/HSST-QĐ ngày 05 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Huỳnh Quang H, sinh ngày 22-4-1993, tại Thành phố H; số căn cước công dân: 086093000094, cấp ngày 27-02-2022; nơi đăng ký thường trú: 183E4, đường T, Khu F, Phường D, Quận D, Thành phố H (nay là phường V, Thành phố H); nơi ở: 612/3, Khu phố A, đường V, phường C, Thành phố H; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Quang H1 và bà Nguyễn Thị Thanh H2; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12-8-2025 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Phan Chánh T, sinh năm 1992; địa chỉ: Khu phố C, phường T, tỉnh G; có mặt khi xét xử, vắng mặt khi tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Đặng Minh C, sinh năm 2001; địa chỉ thường trú: Ấp T, xã V, tỉnh A; tạm trú: số B đường H, phường P, Thành phố H – Là chủ hộ kinh doanh m2; địa điểm kinh doanh: 205 L, phường P, thành phố T, tỉnh B (nay là phường P, Thành phố H), vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Trương Thị Kim L, sinh năm 1998 địa chỉ thường trú: Thôn C, xã E, tỉnh Đ; tạm trú: số B, đường C, khu phố P, phường P, Thành phố H - Là chủ hộ kinh doanh M; địa điểm kinh doanh: 26/10, đường C, phường P, thành phố T, tỉnh B (nay là phường P, Thành phố H), vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Hà Thị Khánh V, sinh năm 2003; địa chỉ thường trú: Tổ dân phố E, xã K, tỉnh G; tạm trú: Số A đường C, nay là phường P, Thành phố H; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Diệu M, sinh năm 2003; địa chỉ thường trú: Thôn E, xã I, tỉnh G; tạm trú: Số B H, phường P, Thành phố H; vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị Thanh H2, sinh năm 1962; địa chỉ: A đường T, phường V, Thành phố H; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Quang H là nhân viên quản lý của hai cửa hàng Rau má Mix, địa chỉ tại số B, Đường C, phường P, thành phố T, tỉnh B và Rau má M2, địa chỉ tại số B, đường L, phường P, thành phố T, tỉnh B (nay là phường P, Thành phố H). H được chủ cửa hàng là anh Phan Chánh T sinh năm 1992, thường trú tại khu phố C, phường T, thị xã H, tỉnh B (nay là phường T, tỉnh G) giao nhiệm vụ thu và quản lý tiền bán hàng; quản lý và phát lương cho nhân viên thuộc hai cửa hàng trên. Ngày 07/10/2022, anh T đưa cho H số tiền 4.180.000 đồng để phát lương tháng 9/2022 cho hai nhân viên của hai cửa hàng nêu trên là chị Hà Thị Khánh V, sinh năm 2003, cư trú tại số A, đường C, phường P, thành phố T, tỉnh B (nay là phường P, Thành phố H) số tiền 1.950.000 đồng và chị Nguyễn Thị Diệu M, sinh năm 2003, cư trú tại số B, đường H, phường P, thành phố T, tỉnh B số tiền 2.230.000 đồng. Đến ngày 08/10/2022, H đến cửa hàng R lấy thêm số tiền bán hàng để trong ngăn kéo là 3.949.000 đồng và đến cửa hàng R lấy số tiền bán hàng là 3.004.000 đồng (số tiền này do nhân viên của hai cửa hàng kiểm đếm cuối ngày và để vào ngăn kéo sau đó sẽ đưa lại cho H quản lý) nhưng không phát lương cho nhân viên rồi nghỉ việc ở cửa hàng và bỏ trốn. Đến ngày 09/10/2022, H nhắn tin cho anh T thừa nhận đã lấy số tiền trên để trả nợ và hẹn sẽ trả lại sau. Đến ngày 18/10/2022, anh T không thấy H trả lại tiền nên đến Công an phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là Công an phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) tố cáo H về hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Sau đó, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, tỉnh B (nay là Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Công an Thành phố H) thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Đối với Huỳnh Quang H, sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn và sinh sống nhiều nơi trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến ngày12/8/2025, H bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H bắt theo Quyết định truy nã tại phường C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Nguyễn Thị Thanh H2 (mẹ ruột của Huỳnh Quang H) đã thay H bồi thường cho anh Phan Chánh T tổng số tiền 11.133.000 đồng. Anh T không yêu cầu giải quyết gì thêm.

Cáo trạng số 40/CT – VKSKV15 ngày 09-12-2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Huỳnh Quang H về tội: "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh trong phần tranh luận giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Huỳnh Quang H, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Quang H mức hình phạt từ 10 (mười) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Không

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

- Lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Huỳnh Quang H là nhân viên quản lý của hộ kinh rau má mix, địa chỉ tại số B đường C, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương và rau má mix 2, địa chỉ tại số B đường L, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh). H được chủ cửa hàng là ông Phan Chánh T giao nhiệm vụ thu và quản lý tiền bán hàng, quản lý và phát lương cho nhân viên thuộc hai cửa hàng trên. Ngày 07-10-2022, sau khi nhận được số tiền 4.180.000 đồng từ ông T để trả lương cho hai nhân viên thì H không thực hiện việc trả lương, sau đó đến ngày 08-10-2022, H đến hai cửa hàng trên lấy thêm tổng số tiền bán hàng là 6.953.000 đồng (rau má mix 3.919.000 đồng, rau má mix 2 là 3.004.000 đồng) để trong ngăn kéo rồi bỏ trốn. Tuy chủ hộ kinh doanh cửa hàng R và rau má mix 2 là ông Đặng Minh C và bà Trương Thị Kim L, nhưng mọi hoạt động kinh doanh, vốn, lợi nhuận đều của ông Phan Chánh T, ông Tín C1 nhờ ông C và bà L đứng tên giúp, sau đó uỷ quyền lại cho ông T để

thực hiện việc kinh doanh. Như vậy, ông Phan Chánh T được xác định là bị hại trong vụ án, tổng số tiền H chiếm đoạt của ông T là 11.133.000 đồng.

Hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" với tình tiết định khung được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam, lười lao động mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, đối với bị cáo cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo tác động gia đình bồi thường cho bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025);

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Quang H phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

1. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Huỳnh Quang H 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12-8-2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Huỳnh Quang H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng hồ sơ - Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phòng THADS khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Phân trại tạm giam Bình Dương - Trại tạm giam số 2, Công an Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cổng Thông tin điện tử của TANDTC (nếu có);
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ái Ngân